

Số: 03/2024/QĐST-DS

Lộc Hà, ngày 26 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 08/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn K, sinh năm: 1966, địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai;
- Bị đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm: 1935, địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, (hiện đã già yếu);
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
 - + Ông Lê Văn T, sinh năm: 1958, địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk,
 - + Anh Lê Văn K1, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
 - + Ông Lê Văn T1, sinh năm: 1968, địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
 - + Bà Lê Thị N, sinh năm: 1970, địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

+ *Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn T, anh Lê Văn K1, ông Lê Văn T1, bà Lê Thị N: Ông Lê Văn K, sinh năm: 1966, địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai.*

+ Ông Quách Trọng M, sinh năm: 1969; bà Trần Thị N1, sinh năm: 1969 (vợ ông Quách Trọng M); nơi thường trú: Thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Bà Quách Thị L1, sinh năm: 1963, địa chỉ: T, E, K, Đ,

+ Bà Quách Thị S, sinh năm: 1966, địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông,

+ *Người đại diện theo ủy quyền của bà Quách Thị L1, bà Quách Thị S: Ông Quách Trọng M, sinh năm: 1969, nơi thường trú: Thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.*

+ Ông Quách Trọng T2 – đã chết; bà Đinh Thị L2, sinh năm: 1969 (vợ của ông Quách Trọng T2);

Con của ông Quách Trọng T2, bà Đinh Thị L2:

+ Anh Quách Trọng Đ, sinh năm: 1995,

+ Chị Quách Thị H, sinh năm: 1999,

+ Chị Quách Thị Minh C, sinh năm: 2007,

+ Anh Quách Trọng L3, sinh năm: 1976, chị Lê Thị H1, sinh năm: 1978 (vợ của anh Quách Trọng L3);

+ Anh Quách Trọng T3, sinh năm: 1979, chị Trần Thị N2, sinh năm: 1980 (vợ anh Quách Trọng T3),

Bà Đinh Thị L2, anh Quách Trọng Đ, chị Quách Thị H, chị Quách Thị Minh C, anh Quách Trọng L3, anh Quách Trọng T3, chị Trần Thị N2 đều thường trú tại: Thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nguồn gốc thửa đất có tranh chấp: Các bên thống nhất xác định nguồn gốc thửa đất ông Lê Văn K khởi kiện (thửa đất số 337, tờ bản đồ số 4, bản đồ 299, tại thôn Q, xã T, huyện L) có nguồn gốc do ông Lê Văn S1 và bà Võ Thị B tạo lập. Hiện nay, thửa đất đang được ông Quách Trọng L4 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L5 sử dụng.

2.2 Về nội dung thoả thuận: Các đương sự thống nhất thoả thuận, bị đơn trả lại một phần diện tích đất đang sử dụng cho nguyên đơn.

2.3 Về diện tích phần đất ông Lê Văn K và các đồng thừa kế thống nhất thoả thuận: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với bị đơn thoả thuận trả lại cho nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với nguyên đơn tổng diện

tích: 189,1m², trong đó chiều dài, chiều rộng, chiều sâu thửa đất cụ thể như sau: 12,21m; 17,93m; 11,59m; 14,78m.

2.4 Thông tin cụ thể về thửa đất các bên thỏa thuận: Diện tích, tứ cận và các mặt tiếp giáp, loại đất, số thửa, vị trí, địa chỉ và các thông tin liên quan đến thửa đất các bên thống nhất thỏa thuận thể hiện tại sơ đồ bản vẽ kèm theo.

2.5 Các đương sự có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong quá trình thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc được sử dụng hợp pháp thửa đất cùng với các tài sản trên đất.

2.6 Về án phí, lệ phí, chi phí tố tụng:

- Về chi phí dời dọn tài sản: Bà Nguyễn Thị L5, anh Quách Trọng T3, chị Trần Thị N2 chịu toàn bộ chi phí dời dọn tài sản.

- Về án phí, chi phí đo đạc: Ông Lê Văn K chịu toàn bộ án phí, chi phí đo đạc.
+ Ông Lê Văn K chịu toàn bộ chi phí đo đạc là 3.000.000đ (ba triệu đồng);

Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc ông Lê Văn K phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Ông Lê Văn K được hoàn trả số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số 0012457 ngày 18/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Nữ Ngọc Diệp

